

Học Làm Thầy Người Mô Phạm Cho Đời



TK Thích Thiện Phước

---o0o---

Nguồn

<http://www.tuvienquangduc.com.au>

Chuyển sang ebook 18-03-2016

Người thực hiện :

Nguyễn Ngọc Thảo - thao_ksd@yahoo.com.vn

Tuyết Nhung - tuyetnhungbc1617@yahoo.com.vn

Dũng Trần - dungxtr2004@gmail.com

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục lục

I. LỜI NÓI ĐẦU

II. TAM ĐỨC VÀ TAM BẢO

1. Ngoài thì có Tam bảo: Quân - Thân - Sư
2. Trong thì có ba đức: Giác - Chánh - Tịnh
3. Bốn điều tốt và tâm đắc về việc tu học Phật pháp

KẾT LUẬN

---o0o---

HỌC LÀM THẦY NGƯỜI

MÔ PHẠM CHO ĐỜI

Thích Thiện Phước dịch

Giọt nước thấm môi lời dạy bảo

Ngàn năm ghi nhớ mãi không quên.

Hành trang ngày ấy xin mang lấy

Theo trọn bên con cả cuộc đời.

---o0o---

I. LỜI NÓI ĐẦU

Các vị đồng học: Hôm nay chúng tôi nhân cơ hội này cùng với các vị bàn về một vài vấn đề thực tế của việc tu học. Gần đây, có người nói rằng: Công nhân viên rất khó bảo; Làm Thầy giáo thì trách móc học sinh không nghe lời chỉ dạy, lại có rất nhiều bậc cha mẹ cũng thường nói đến con cái không chịu nghe lời. Đây chính là vấn đề nghiêm trọng, không phải là vấn đề của một gia đình, một cá nhân. Hiện tại gần như là vấn đề chung của toàn xã hội. Không chỉ có vài hiện tượng này ở trong xã hội của chúng ta, mà còn ở trong nhiều quốc gia thuộc địa khác cũng tồn tại và phổ biến về những vấn đề nghiêm trọng như thế. Có rất nhiều người cảm thấy lo âu, buồn bã. Vậy cuối cùng phải giải quyết vấn đề này như thế nào?. Họ đến hỏi tôi và tôi cũng biết được những vấn đề nghiêm trọng này. Tuy nhiên, đây là một căn bệnh nghiêm trọng của một xã hội hiện đại. Vậy ta cần phải biết rõ nguyên nhân của căn bệnh này phát sanh ra từ đâu? Và làm thế nào để trị liệu?

Nhà Nho thường nói: **“Quân bất quân, thần bất thần, phụ bất phụ, tử bất tử, xã hội tất đại loạn”**. Nghĩa là: Vua chẳng ra vua, bầy tôi chẳng ra bầy tôi, cha chẳng ra cha, con chẳng ra con thì xã hội ắt phải có họa hoạn lớn. Thời xưa thì nói “quần thần”, còn hiện tại thì chỉ cho bậc lãnh đạo và những người bị lãnh đạo trong xã hội. Ông chủ của một Công ty, Cửa hàng là người lãnh đạo, còn công nhân viên chính là kẻ bị lãnh đạo. Thế thì, thử hỏi công nhân viên chức sao không nghe lời? Đó là một vấn đề mà người

lãnh đạo phải nên suy xét cho thật kỹ. Chúng ta cần phải hiểu đoàn kết chính là sức mạnh.

Năm 1983, tôi giảng kinh ở Nữ Ước. Lúc ấy có ông bạn người Mỹ nói đùa với tôi rằng: “Bây giờ người Tây phương gần như tất cả đều khẳng định là người Trung Quốc rất thông minh. Nếu như đem người toàn thế giới mà sánh với mỗi một cá nhân, thì người Trung Quốc là bậc nhất. Còn hai người cùng sánh với nhau thì người Do Thái là thứ nhất; Nếu như ba người tương sánh thì họ thừa nhận người Nhật là thứ nhất”. Sau đó ông ấy dùng một giọng điệu châm biếm nói với tôi rằng: “Nhưng người Trung Quốc vì sao mà không chịu đoàn kết”. Ý nói người Trung Quốc thông minh trí tuệ đệ nhất trên thế giới, nhưng đáng tiếc là không chịu đoàn kết, chỉ vì tự kỷ. Tôi nghe câu nói này rồi liền mỉm cười đáp rằng: “Đây là thượng đế đã an bài”. Câu trả lời của tôi như thế đã đem lại sự bất ngờ cho ông ấy. Thật ra ông ấy không nghĩ đến tôi dùng giọng điệu như thế để trả lời. Và ông rất kinh ngạc, lại hỏi tôi: “Vì sao?”. Tôi nói: “Người Trung Quốc chúng tôi nếu đoàn kết lại thì các bạn liệu có còn cơm để ăn không?”. Thế là mọi người cười ồ lên và câu chuyện này dường như rất nhiều người biết đến. Tuy là lời nói đùa, nhưng suy nghĩ kỹ thì có đạo lý rất sâu xa. Nhật Bản sau chiến tranh vốn là một quốc gia suy yếu, thế nhưng không bao lâu đã trở thành một quốc gia có nền kinh tế lớn nhất nhì thế giới, vậy chân lý ấy ở chỗ nào? Vậy mà người Tây phương suy nghĩ vẫn chưa thấu đáo. Thật ra thì rất đơn giản, vì họ đã thực hiện chon chánh được mối quan hệ mật thiết hợp tác giữa người lãnh đạo và người bị lãnh đạo.

Trên thế giới có rất nhiều lãnh thổ quốc gia, công nhân viên thường hay bất mãn với người chủ của mình, luôn luôn kháng nghị. Thế thì cả hai bên đều bị tổn thất rất lớn. Nhưng chúng ta không bao giờ thấy người Nhật Bản đình công. Như vậy, công nhân viên chức người Nhật đối với ông chủ họ có ý kiến không?. Cũng có, nhưng họ có ý kiến là ở trên đầu quần chiếc khăn trắng để tuyên bố biểu thị sự kháng nghị. Nhưng công việc thì vẫn theo lệ thường, đây là nêu lên một ví dụ thành công giữa cấp bậc lãnh đạo và những người bị lãnh đạo. Người chủ một khi thấy công nhân viên chức có ý kiến, thì liền tập hợp công nhân viên lại mở ra cuộc hội thảo để nhận biết sự thật, rồi vì họ mà giải quyết vấn đề. Cho nên cả hai bên đều được lợi ích, mà không bị tổn hại, đạo lý này mãi đến nay người Tây phương cũng chẳng hiểu thông. Vậy thì làm sao sánh với người Nhật Bản được chứ? Kỹ xảo này của người Nhật Bản là học từ đâu ra? Xin thưa cùng với các vị là học từ Trung Quốc chúng ta. Đây chính là nhà Nho đã giảng: “Quân quân, thần thần, phụ phụ, tử tử”. Nếu họ hiểu được đạo lý này và đem nó ra ứng dụng

trong đời sống thực tại, trong cửa hàng tổng hợp thì họ được thành công rồi. Nếu chúng ta thể hội được đạo lý này thì cũng chẳng khó khăn gì để suy nghĩ về vấn đề của xã hội ngày nay.

---o0o---

II. TAM ĐỨC VÀ TAM BẢO

1. Ngoài thì có Tam bảo: Quân - Thân - Sư

Nhà Nho dạy người lãnh đạo phải làm quân, làm thân và làm thầy. Thời kháng chiến, chúng tôi ở phương Nam lại chứng kiến được rất nhiều nhà người dân, bài vị cúng tổ tông ở trong nhà của họ, phía trên viết là: “Thiên địa quân thân sư”. (Trời, đất, vua, người thân, người thầy) tập tục này rất phổ biến, đây là nền giáo dục sâu sắc của các Nho gia dạy người phải làm vua, làm người thân, làm người thầy. Còn nhà Phật thì giảng là Tam bảo, tôi biết được ba chữ này chính là “Trì thế Tam bảo” (ba ngôi quý báu sửa trị cho đời) vì vậy mà ở trong xã hội hiện đại chúng ta phải nên phổ biến truyền bá. “Quân” chính là vị lãnh đạo, vậy bạn cần phải đem lòng thân thiết sâu xa đối đãi với những công nhân viên. Họ vì thấy được những con cái, anh chị em của mình được bạn giúp đỡ, thương yêu quan tâm, thì các công nhân ấy sanh tâm cảm kích ân đức của bạn, và họ xem ông chủ đáng làm người “thân”, đáng làm bậc cha anh của mình. Tuy nhiên hoàn cảnh thì không giống nhau, chẳng những phải dùng “**thân tâm**”(tấm lòng của người **thân**) để quan tâm, đối đãi họ mà còn phải dùng “**sur tâm**” để hướng dẫn họ. Sư ở đây chính là thầy giáo. Ông chủ chính là cha mẹ của công nhân viên và cũng chính là bậc thầy của công nhân viên. Cha mẹ đối đãi với con cái thì thương yêu; thầy dạy học sinh thì oai nghiêm. Thương yêu và oai nghiêm đều ban cho họ, bạn lại phải chơn chánh chỉ dẫn họ, khiến cho kỹ thuật của họ ngày ngày được đổi mới và phát triển, đồng thời cũng đề cao kỹ thuật của họ, từ đấy mà công thương nghiệp cũng được tiến bộ. Cho nên, người lãnh đạo nếu như chỉ làm đến thân phận là “Quân”, không có tình cảm của một người thân, không có tâm của người làm thầy. Vậy thì bạn chỉ làm được một trong ba phần, như thế làm sao không sanh ra vấn đề rắc rối!. Cho nên “**Quân, Thân, Sư**”, “**Tam bảo**” hợp lại thành một, đây là vấn đề mà các bậc lãnh đạo cần phải quan tâm thực hành. Người Nhật Bản đã làm được, còn chúng ta vì sao mà không làm được!.

Cùng một chân lý đó, hiện tại trong các gia đình sinh ra vấn đề con cái không nghe lời cha mẹ chỉ dạy. Cha mẹ đối với con cái phải có tình cảm

thân thiết; Nếu phương diện này không có “su tâm” (tấm lòng của một người thay), không có “Quân tâm” (tấm lòng của một vị vua) thì bạn làm cha mẹ chỉ thực hiện được một trong ba phần, thiếu hai phần kia, nhất định gia đình bạn sẽ bất an hỗn tạp. Cho nên, trong cuộc sống hiện tại, các bậc cha mẹ phải làm thế nào để dạy con cái cho tốt? Bạn phải dạy bảo con cái. Vậy dạy bảo chúng như thế nào? Bằng mọi cách bạn phải làm tấm gương tiêu biểu cho con cái, đũa bé hay nhìn vào dáng vẻ của người lớn, nếu hành động của bạn không đúng hoàng mà lại yêu cầu con cái phải thực hành đúng đắn thì việc làm này không thể được. Thế nên bạn phải hướng dẫn chúng và bạn cũng là bậc thầy của con cái, bạn phải chỉ dẫn chúng, nếu bạn không biết dạy thì tự mình cần phải học, vì dạy học là việc lâu dài.

Ngay khi ấy nếu bạn làm người “Thân”, đồng thời cũng làm vị “Quân”, “Su” thì gia đình của bạn liền được hạnh phúc. Thử hỏi các bậc làm cha mẹ ngày nay có ý niệm làm “Quân”, “Su” không? Nếu như không có thì chớ trách vì sao trong nhà không được an vui .

Cùng một chân lý đó, ở nhà trường thầy giáo cảm thấy học sinh khó dạy, vậy thì chúng khó dạy ở chỗ nào?. Cũng vì người làm thầy giáo mà chỉ làm được một trong ba phần, còn hai trong ba phần chưa thực hiện được; không chỉ không làm được mà cũng chưa từng nghĩ tới. Bạn là vị Thầy giáo đối đãi với học sinh phải có tình cảm thân thiết, đồng thời cũng là người hướng dẫn học sinh. Thế nên phải có trách nhiệm gánh vác, gánh vác ở trong cương vị công tác. Mọi người nếu có thể hiểu được “Quân, Thân, Su” ba ngôi này đồng một thể như thế thì làm người mới được viên mãn, và mới có thể thu được hiệu quả tốt trong cuộc sống.

Có người hỏi tôi: Pháp Sư nói rất đúng, nhưng công nhân viên như chúng tôi thì làm sao có thể thực hiện được trách nhiệm “Quân, thân, su” đó? Tôi đáp: Công nhân viên chức đều có thể làm được như nhau. Bạn tuy ở trong cương vị này nhưng bạn phải có ý nguyện. Hay nói một cách khác, nếu ta là công nhân viên thì phải làm việc có gương mẫu của một người công nhân viên. Đây chính là lý tưởng của người làm “Quân”. Đối với những người bạn cùng nghề ta phải quan tâm lo lắng cho họ đó chính là tấm lòng của một người “thân”. Kỹ thuật của ta biết được phải có tấm lòng vui vẻ để giúp đỡ, dạy bảo người khác. Tuy nhiên nếu so với ta thì những điều họ biết được rất là nhiều, nhưng có những điều ta biết mà họ chưa từng biết. Đây chính là tấm lòng của một vị Thầy.

Do đó có thể biết, người đảm đương không luận là phải trải qua cuộc sống, thân phận như thế nào, công việc như thế nào nhưng cương vị “Quân, thân, su” đều phải làm được. Nếu mỗi người đều có thể làm được như nhau, thì xã hội chúng ta sẽ được kiện toàn. Cho nên nơi nào có căn bệnh tệ nạn xảy ra đều có thể tiêu trừ. Đây chính là một xã hội vững mạnh, an hòa, phồn vinh, thịnh vượng. Như vậy giữa người lãnh đạo và công nhân đều được vinh hiển hạnh phúc, đây là một vấn đề mà chúng ta cần phải thực hiện.

---o0o---

2. Trong thì có ba đức: Giác - Chánh - Tịnh

Nội tâm phải đầy đủ “Tam đức”. Phật dạy: “Giác-chánh-tịnh” là “Tam Bảo”, tôi đem “Tam Bảo” gộp lại thành “Tam Đức” này. Nội tâm của chúng ta nếu đối với người, vật, hiểu biết mà chẳng mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, thì tâm địa được chánh đại quang minh, chánh tri, chánh kiến thanh tịnh không cấu nhiễm. Trong thì có “Tam đức”, ngoài thì hiển bày “Tam Bảo”. Người Trung Quốc thời xưa gọi là “Thiên địa hoàn nhơn”. Hoàn nhơn chính là không có mây may nào thiếu kém, chuyện này có thể làm được. Hoàn nhơn nhà Phật cũng gọi là “Phật Bồ Tát”, chính là người có đức hạnh hoàn mỹ. Được vậy mới có thể cứu vãn được căn bệnh tệ nạn của xã hội thời hiện đại. Nhân thế mà nền giáo dục của chúng ta nhất định cần phải có mục tiêu, chính xác rõ ràng. Giáo dục ở đây không hạn định ở trong truyền thống Phật giáo, hoặc là giáo dục ở trường học hiện đại, chúng ta cần phải đem nó ra để biến thành nền giáo dục của toàn xã hội. Hy vọng mỗi cá nhân đều hiểu được tình huống hiện thực này, và chúng ta đều có thể phát tâm “giác- chánh – tịnh” và làm bậc “Quân, Thân, Su”.

---o0o---

3. Bốn điều tốt và tâm đắc về việc tu học Phật pháp

Nội dung của Phật pháp thì quá rộng lớn. Người xưa bảo một bộ 24 ông quan không biết đọc từ đâu ra còn “Đại Tạng Kinh” của nhà Phật thì giống như là gấp mười lần hai mươi bốn ông quan. Cách nói này rất là bảo thủ, thực tế đã vượt hơn rất nhiều. Kinh điển tuy mênh mông giống như biển cả, nhưng nếu không tu tập thì sao nắm bắt được cương lĩnh của sự an lạc giải thoát. Đức Phật rất từ bi, một đời nơi Pháp của Ngài có thể qui về một vài cương lĩnh chính. Ví như Tam học, Tam huệ. Tuy đơn giản nhưng ý nghĩa thì thật sâu xa. Nếu chúng ta chỉ hiểu Tam học “Giới, Định, Huệ”, Tam huệ “Văn, Tư, Tu”, trên danh tướng, thì không được lợi ích.

Thuật ngữ Phật học và văn tự rất khó khăn, hoàn cảnh cũng rất rộng lớn, ví như giảng về một từ “Bồ thí” thì ở trong “Kinh Lăng Nghiêm” chương Hồi Hướng thứ sáu đã giảng qua hơn 100 loại, thật không đơn giản chỉ có hai chữ thôi đâu.

A) Chơn thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi – ý định tốt:

Năm điều “**Chơn thành, Thanh tịnh, Bình đẳng, Chánh giác, Từ bi**” được lược gọi là “Tồn hảo tâm” (ý định tốt). Vài năm gần đây, tôi ở hải ngoại đề xướng ra pháp “tứ hảo”: Nhưng điều thứ nhất trong pháp “tứ hảo” là hảo tồn hảo tâm (ý định tốt).

a. Chơn thành:

Tiêu chuẩn của điều “Tốt” ấy là thế nào?. Là phải chân thành, không dối với chính mình và cũng không lừa dối người khác. Hiện tại xã hội có thể không thực hiện nhiều về điều này, nhưng chúng ta nhất định cần phải làm được. Bạn muốn chân chánh lia khổ được vui, có được cuộc sống thật hạnh phúc mỹ mãn, thì không cần làm gì khác chỉ cần đem tâm “chơn thành” xử thế, đãi người, tiếp vật, rồi sau đó mới chơn chánh thực hiện được, nhất cử nhất động đều không sợ hãi. Trên thì xứng đáng với trời đất, dưới thì xứng đáng với tất cả mọi chúng sanh. Loại tâm này thì nhiều tình cảm, khoan khoái tự tại. Nếu thật lòng đối xử với người, thì dù không sám hối, lễ Phật nhưng tự mình không bị ray rức lương tâm, tâm đã bất an thì ngũ thức đều là ác mộng. Như vậy, loại đau khổ này từ đâu đến?. Kết quả là sanh ra từ việc giả dối mà đối đãi với chúng sanh. Thật là, được thì ít nhưng mất thì nhiều. Như thế vì sao không dùng tâm chơn thành để đối đãi với mọi người?.

b. Thanh tịnh.

Kể đến là phải tu “**Thanh tịnh tâm**”. Sinh thái của quả địa cầu bị ô nhiễm nghiêm trọng, các nhà khoa học đã đưa ra lời cảnh báo. Sự ô nhiễm này nếu như không lập tức dùng hẳn thì 50 năm sau sự sanh tồn của nhân loại sẽ không thích hợp nữa. Đây là lời cảnh báo nghiêm trọng, có căn cứ khoa học, vì sao ngày nay bảo hoàn, phòng ngăn sự ô nhiễm mà vẫn không có hiệu quả?. Do vì người đời chỉ nhìn hình thức bên ngoài. Kỳ thật, nếu so sánh sự ô nhiễm về nhân tâm, tinh thần, tư tưởng, kiến giải bên trong lẫn bên ngoài thì rất nghiêm trọng. Nhà khoa học nói 50 năm sau thì quả địa cầu này sẽ không còn thích hợp với sự sinh tồn của nhân loại nữa, tôi xem qua điều

này đã quá lâu rồi. Thế nên sự hoằng pháp và dạy học của chúng tôi ngày nay, cốt lõi là để đưa ra một loại tâm thanh tịnh. Đây là để bảo hoàn, phòng ngăn ô nhiễm, từ đó để bảo hộ cho tâm thanh tịnh của chúng ta khởi lên. Nhưng nhất định là phải giữ pháp, tu định huệ. Tâm có thanh tịnh thì thân mới thanh tịnh; nếu thân và tâm đều thanh tịnh thì hoàn cảnh bên ngoài liền được thanh tịnh, thế mới bảo hoàn được nghiệp lực từ các căn khởi lên và mới có thể thu được hiệu quả chơn chánh. Mỗi người đều phải quan tâm tới sự trường thọ, an vui, mạnh khỏe của chính mình. Vậy nhưng những điều kiện này từ đâu được?. Từ nơi tâm thanh tịnh mà được. Rất nhiều người bạn đồng tu ở trong và ngoài nước, đặc biệt là khi tôi ở Nhật Bản, họ đến hỏi: “Pháp sư, ông thường ăn vật gì để sống mà thân thể của ông mạnh khỏe quá và tinh thần minh mẫn như thế?”. Tôi bảo họ rằng: “Tôi có một loại thức ăn bồi bổ rất tốt”. Họ hỏi: “Là vật gì?”. Tôi trả lời: “Tôi ăn uong tùy duyên và không phiền lụy đến người, mọi người cho tôi cái gì thì tôi ăn cái đó, ăn rất đơn giản và rất ít. Tôi không ăn vật và không ăn những chất bổ, vì chất bổ đều có tác dụng phụ”. Bạn xem người nhà giàu có tiền, thì họ mỗi ngày tắm bổ, nhưng chỉ bổ cho một thân bệnh.

Vậy vật có dinh dưỡng ấy là gì?. Là tâm địa thanh tịnh, trong tâm không phiền não, không phân biệt, không lo lắng, không bận bịu. Do đây mà tôi được tự tại an vui. Cho nên nói: “Nhơn phùng hỷ sự, tinh thần sáng” (Người gặp việc vui thì tinh thần sáng suốt). Loại vui vẻ này là từ ở trong tâm mà lưu lộ ra, sự vui vẻ của người ở thế gian là đi tìm khoái lạc, tìm kích thích, mà đi tìm kích thích thì khác gì chuyện đánh mắng, phê phán, hút chất độc. Sự khoái lạc đó thường thì bất chánh; còn sự khoái lạc chơn chánh được xuất phát từ tâm địa thanh tịnh. Cho nên trong nhà Phật tu thiền định, người thiền định được sâu xa thì lấy niềm vui của thiền định để làm thức ăn. “Thức ăn” là tỷ dụ cho chất dinh dưỡng, còn “thiền duyệt” là món dinh dưỡng rất thù thắng được sanh khởi từ trong tâm thanh tịnh của chúng ta. Nhà Phật thường nói “Pháp hỷ sung mãn”- đây đủ pháp vui. Nếu bạn chứng đắc được “Pháp vui”, thì nhất định được an vui, mạnh khỏe trường thọ.

c. Bình đẳng:

Lại nữa, chúng ta phải tu “**Tâm bình đẳng**”, đối với mọi người phải thanh tịnh, bình đẳng, không nên có sự phân biệt cao thấp. Không nên xem thay người giàu sang thì tôn trọng. Còn thấy những kẻ bần tiện thì xem thường. Đây là một loại kỳ thị rất sai lầm. Bạn nên đem tâm giác ngộ đối đãi với tất cả việc, và dùng tâm đại từ đại bi để quán chiếu, trông nom, giúp đỡ

chúng sanh, xem người khác với mình là một, người khác nếu bằng lòng tiếp nhận, thì chúng ta phải toàn tâm, toàn lực giúp đỡ.

d. Chánh giác, Từ bi:

“**Chánh giác**” là trí tuệ, vốn là trí tuệ Bát nhã sẵn đủ ở chơn tâm, không phải từ bên ngoài đến, chỉ cần được thanh tịnh bình đẳng thì trí huệ tự nhiên sanh khởi. Nói một cách khác, khởi tâm thanh tịnh bình đẳng thì đó chính là trí tuệ, muôn việc, muôn pháp, quá khứ, vị lai đều thông đạt rõ ràng, không thể nghĩ bàn. Người đời cho rằng thần thông là việc vô cùng giỏi, kỳ thật đây chỉ là bản năng, tận hư không, khắp pháp giới tuy không thấy, không nghe, nhưng trong cửa ngõ sáu căn đều có thể tiếp xúc được một cách trọn vẹn.

Bản năng của chúng ta ngày nay đã bị đánh mất, nếu theo dõi và quan tâm khôi phục một chút thì biết được thần thông. thần thông tuy không thể nghĩ bàn, nhưng đó chỉ là bản năng. Bản năng của chúng ta vì sao bị mất?. Do tâm của chúng ta bị ô nhiễm, khởi vọng tưởng phân biệt. Phật dạy: **“Tất cả chúng sanh chỉ vì vọng tưởng phân biệt, chấp trước nên không thể khôi phục”**

Nếu ta lìa vọng tưởng phân biệt và chấp trước thì bản năng này liền được khôi phục.

“**Tâm từ bi**” là đối đãi với tất cả chúng sanh. Từ bi chính là quan tâm thương yêu giúp đỡ, toàn tâm toàn lực xem xét, thương yêu giúp đỡ muôn loài. Đó chính là “Đại Từ Đại Bi”.

Năm điều này chính là “hảo tâm; còn “tồn hảo tâm” thì nhất định phải thực hành: “Chơn thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”.

B) Thấy suốt – buông bỏ, tự tại – tùy duyên, niệm Phật, làm việc tốt, nói lời hay, làm người tốt.

Nếu người có tâm tốt thì có thể làm việc tốt. Sao gọi là “việc tốt”? Mặc áo, ăn cơm đều là việc tốt, chỉ cần tương ứng với tâm tốt thì mọi việc đều tốt; Nếu không tương ứng với “tâm tốt” thì việc không tốt. Cho nên năm điều sau là: “Thấy suốt, buông bỏ, tự tại, tùy duyên, niệm Phật” và đây cũng chính là: “làm việc tốt, nói lời hay, làm người tốt”.

a. Thấy suốt – buông bỏ:

“Thấy suốt” là học vấn; còn “buông bỏ” là công phu. Cho nên gọi là thấy suốt đối với “chân tướng của vũ trụ nhân sinh”. Nhưng “vũ trụ” là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta. Từ việc mặc áo, cho đến vũ trụ vô cùng đều là hoàn cảnh, không gian sinh hoạt của chúng ta. “Nhân sinh” chính là tự mình, hay nói một cách khác là chúng ta nhận biết chính mình, nhận biết hoàn cảnh sinh hoạt của chính mình, biết được mối quan hệ cùng với người, vạn vật, thiên địa quỷ thần một cách rõ ràng, thì mới có thể buông bỏ chơn chánh. Nhưng chúng ta buông bỏ cái gì? Buông bỏ tất cả vọng tưởng, phân biệt, phiền não, chấp trước, lo lắng bận tâm. Nếu thông suốt buông bỏ thì mới có thể được chơn chánh thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác. Nếu như tâm của bạn còn vọng tưởng phân biệt, chấp trước thì làm sao được thanh tịnh, bình đẳng, khai ngộ?. Do đây mà có thể phân biệt được “hảo tâm” chính là “chơn tâm” của chúng ta, nhà Phật gọi là “chơn như, bản tánh” mọi người vốn sẵn có. Nhưng “hảo tâm” đó không hiện ra, thì đây gọi là có nghiệp chướng; mà nghiệp thì nó hay ngăn ngại. Như vậy, ta phải dùng phương pháp gì để trừ bỏ sự chướng ngại đó?. “Thấy suốt, buông bỏ” bốn chữ này là trí huệ chơn thật. Trong 49 năm thuyết pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài giảng kinh “Bát Nhã” hết 22 năm. Như vậy, nội dung của “Bát Nhã” là gì?. Chính là dạy chúng ta phải nhìn thấy cho thấu đáo và biết buông bỏ. Do đây mà có thể biết được hai chữ “Bát Nhã” là trọng tâm của toàn bộ Phật pháp. Bát Nhã là trí huệ, khi có sự chơn thật đến cao độ thì trí huệ sẽ viên mãn. Vậy ta cần phải quán xét mọi việc cho tường tận, rõ ràng, rồi sau đó mới thực hành. Cho nên, Phật pháp là phương pháp cao độ của trí tuệ. Phật học là một môn học trí huệ viên mãn. Như vậy tại sao ta chẳng chịu học?. Ý nói: Không những người thường cần phải học, mà những vị trong tôn giáo đồ đều cần phải học nhiều hơn nữa. Đây không phải là chuyện nói đùa. Vào năm 1967, khi tôi giảng ở Phụ Nhân Đại Học, hai dãy bàn trước pháp tòa đều là Thần phụ và Tu nữ, tôi liền khuyên họ học Phật. Tôi nói: Các bạn tín ngưỡng Thiên chúa giáo, Thượng đế là cha của các bạn, vậy các bạn cùng với Thượng đế là quan hệ cha con; Nhưng khi các bạn đến học Phật thì các bạn cùng với Phật Thích Ca Mâu Ni là quan hệ thầy trò không phân biệt. Sau khi các vị Thần phụ, Tu nữ nghe rồi họ đều cười lên. Đây là sự thật!

Đầu năm ngoái (1996), tôi ở Bồ Lý Tư Bản – Châu Áo tham gia diễn đàn dân tộc thiểu số của họ, trong đó có 14 đoàn thể Tôn giáo tham gia. Người chủ trì là một Cục trưởng tín đồ Do Thái giáo, ông ta mời chúng tôi thuyết trình, tôi thấy nhiều bậc lãnh tụ tôn giáo như thế cùng nhau tập họp lại là một việc quá khó khăn. Tôi đem Phật pháp ra nói cho họ hiểu. Phật pháp là giáo dục chứ không phải là một tôn giáo, là siêu chủng tộc, cõi nước, tông giáo, Phật Pháp là tu học trí tuệ. Tôn giáo đồ muốn có trí tuệ thì

phải đến học ở đâu?. Phải đến nhà Phật mà học, vì trong đây có trí tuệ cao độ cứu cánh viên mãn, và có thể giúp đỡ để giải quyết mọi vấn đề.

Tôi đã từng dạy học tại “Đa Mã Tư Tu Đạo Viện” của Thiên Chúa giáo, họ đã làm xong một “sở nghiên cứu về tinh thần sinh hoạt ở Đông Á”. Học sinh toàn là Thần phụ và Tu nữ. Đây là một lớp nghiên cứu, họ mời tôi giảng về “Tinh thần sinh hoạt của Phật giáo”. Tôi nói: “Thật đáng tiếc!. Nếu như bảo tôi giảng về Thánh kinh thì mới có đạo vị”. Khi ấy tôi sẽ thay thế họ giải quyết vấn đề một cách chơn chánh. Muốn đạt được trí tuệ thì Phật dạy: Trí tuệ là ở trong tự tánh của tất cả chúng sanh, xưa nay vốn đầy đủ. Vậy chúng ta không cần phải đi tìm cầu ở bên ngoài. Chỉ cần đem chướng ngại bỏ đi, phương pháp bỏ chướng ngại đó chính là phải “thấy suốt và buông bỏ”. Biết được rõ ràng về chơn tướng của sự thật rồi mới trừ bỏ nghiệp chướng.

Thế nào là “nghiệp chướng”? Vọng tưởng là nghiệp chướng, phân biệt là nghiệp chướng, chấp trước là nghiệp chướng, phiền não, lo lắng, bận tâm đều gọi là nghiệp chướng cả. Nếu chúng ta rõ được những thứ này đều là nghiệp chướng thì các vị đồng tu học theo Phật thử nghĩ xem, các bạn đi bái sám, đọc kinh. Thế thì nghiệp chướng có tiêu diệt không?. Sám hối, đọc kinh xong rồi thì vọng tưởng phân biệt, chấp trước của bạn liền ít đi, phiền não, lo buồn, bận tâm sẽ hết, có đúng vậy không? Nếu như nói có sự trừ diệt trát có hiệu quả thì bạn sám hối vốn không sai lầm, ấy mới là chơn thật sám trừ nghiệp chướng. Giả như mỗi ngày bạn làm theo hình thức này mà tập khí phiền não mỗi ngày một tăng trưởng, nghiệp chướng của bạn không những chẳng tiêu trừ thì bạn phải tỉnh giác lại. Đây là vấn đề mà người tu học cần hiểu biết.

b. Tự tại – tùy duyên:

Then chốt của việc tu hành được tổng kết lại là: “thấy suốt, buông bỏ”. Nếu ta nhìn cho thấu đáo thì đã thành tựu được học vấn; còn buông bỏ được thì công phu đã thành tựu. Như thế, cuộc sống của bạn sẽ được “đại tự tại”. Cho nên vấn đề sau cùng là nói về “tự tại và tùy duyên”, tự mình được đại tự tại. Có rất nhiều các bạn đồng tu đã đọc qua “Tâm kinh”. Câu mở đầu của bài Tâm kinh chép: “Quán Tự Tại Bồ Tát”, chính là Bồ Tát Quán Thế Âm, Bồ Tát Quán Thế Âm tự tại. Vậy Ngài vì sao được tự tại như thế?. Chữ “Quán” đặt ở phía trước, “Quán” ở đây là nhìn cho thấu đáo, soi thấy. Ngài thấy suốt được tất cả. Như vậy người mà thấy suốt thì nhất định buông bỏ và được tự tại. Sinh hoạt tùy duyên, quyết không chấp trước ngoại vật, như vậy

cuộc sống sẽ hạnh phúc. “Tùy duyên” dung từ hiện đại để nói chính là “thuận theo thiên nhiên”. Hay nói một cách khác, cuộc sống của chúng ta nếu thuận với sinh thái của tự nhiên, thì cuộc sống sẽ được lành mạnh, người thời nay không hiểu, nhưng người Trung Quốc xưa thì hiểu rất rõ. Chúng tôi đọc trong thiên “Ngoạt Lệnh” của quyển “Lễ Ký”: Ngoạt lệnh là giảng về việc ăn uống, sinh hoạt hằng ngày, trong mỗi một tháng chúng ta phải ăn rau cải, phẩm vật gì cho hợp lý. Thật ra thì mỗi tháng đều chẳng giống nhau. Chân lý ấy là thế nào?. Chính là thuận với tự nhiên. Vào mùa nào thì ta ăn thực phẩm sinh trưởng ở mùa đó, được vậy thì cơ thể mới được mạnh khỏe. Cho nên mùa Hạ nóng ta phải ăn thực vật nóng, hợp với thân thể mạnh khỏe, và cùng tương ứng với lẽ tự nhiên. Mùa Đông thì phải ăn vật lạnh, vì mùa Đông thực vật có tánh mát mẻ. Các bạn xem cải củ trắng nếu sanh trưởng ở trong mùa Đông thì là tánh mát, còn sanh trưởng vào mùa hè thì có tánh nóng. Nhưng người bây giờ thì hiểu rằng mùa nóng thì phải ăn lạnh, còn mùa Đông thì phải ăn vật nóng, nếu ăn như thế thì thân thể sẽ bệnh ngay. Vì sao vậy?. Vì trái nghịch với tự nhiên. Bây giờ người Trung Quốc không đọc cổ thư, không đọc cội nguồn lịch sử ở thời xa xưa để hiểu cho thật rõ về cách dưỡng thân. Cho nên chúng tôi đọc sách của người xưa thật là cúi đầu bái phục. Trong cuộc sống thường ngày, việc ăn uống, sinh hoạt nếu ta thuận theo tự nhiên thì cơ thể sẽ mạnh khỏe. Con đường trường thọ và kiện khang cũng từ đây mà được. Vậy thì không cần phải nhờ vào những vật có chất bổ. Bởi vì thực vật sinh trưởng của mỗi một mùa có chất bổ rất nhiều. Công việc của chúng ta cũng phải thuận theo hoàn cảnh, thuận theo thiên nhiên. Hứng thú của chúng ta cũng có thể thuận theo bốn mùa của thiên nhiên: Xuân, Hạ, Thu, Đông. Đây gọi là “tùy duyên”. Trong phẩm “Phổ Hiền Hạnh Nguyện” dạy: “thường phải thuận theo chúng sanh, vui theo những việc làm có công đức”. Vì ở trong tùy duyên mới có thể chơn chánh đạt được pháp hỷ, mới có thể thành tựu được công đức chân thật.

c. Niệm Phật:

Sau cùng, chúng tôi dùng pháp môn niệm Phật để kết luận. Mười điều chúng tôi trình bày trên, các vị cần phải biết, mỗi một điều kiện đều hàm dung và gồm nhiếp cả chín điều khác. Mười điều đó giao thoa cùng một thể, chẳng phải là mười điều riêng biệt. Trong mỗi điều thì đủ cả mười việc, rồi sau đó bạn mới hiểu được vấn đề “Niệm Phật” mà chúng tôi sắp giảng. Sao gọi là “Niệm Phật”? Niệm là chữ hội ý, trên là chữ kim (今), dưới là chữ tâm (心). Vậy niệm (念) là thế nào?. Chính là tâm của ta ở ngay trong hiện tại, Phật gọi là “Hiện tiền nhất niệm” (một niệm hiện tiền). Một niệm hiện tiền có đủ cả **chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi; và**

cũng có thấy suốt, buông bỏ, tự tại, tùy duyên.Được như vậy mới gọi là niệm Phật, mười điều này chính là công hạnh của Phật. Vì sao gọi là chơn thành?. Vì ở trong chơn thành có đủ cả thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi; cho đến thấy suốt, buông bỏ, tự tại, tùy duyên. Niệm Phật ở đây chính là chơn thành, cho nên trong mỗi việc đều có đầy đủ cả chín điều kia. Kinh Hoa Nghiêm chép: “Nhứt tức thị đa, đa tức thị nhứt, nhứt nhất đa bất nhị” (Một tức là nhiều, nhiều tức là một, một nhiều không hai); Còn ở trong “Kinh Duy Ma” thì giảng về”bất nhị pháp môn” (pháp môn chẳng có hai); Tại sao bạn không được tự tại, không được an vui?

Nếu bạn khế nhập với cảnh giới này, biết được cảm thọ sâu xa thì bạn là người hạnh phúc nhất thế gian này. Giả như bạn sanh ở hạng giàu sang, thì bạn là người an vui ở hạng giàu sang; sanh ở hạng nghèo khó thì bạn là người hạnh phúc trong hạng nghèo khó; An vui và hạnh phúc thì chẳng phân biệt là giàu nghèo, và cũng không phân sang hèn, nó là chân lý bình đẳng. Như vậy hiện tượng của giàu nghèo từ đâu ra?. Tất cả đều từ nhân quả. Chúng ta thấy mọi người có tiền, là do đời trước của họ có tu tài bố thí nên đời này mới được quả báo, lý do ấy là lẽ đương nhiên. Ngày nay tôi không được giàu sang như người khác, vì đời trước tôi không gieo nhân bố thí, đó là lẽ đương nhiên. Tôi tuy không tu tài thí mà tôi đã pháp thí, nên được trí huệ thông minh’ hoặc giả tu vô úy thí, nên hôm nay tôi được mạnh khỏe, trường thọ. Đương nhiên là Phật khuyên chúng ta nên gieo trồng ba nguyên nhân: tài thí, pháp thí, vô úy thí. Được vậy chúng ta đều có thể đạt đến quả báo viên mãn. Nếu như không có thiện tri thức chơn chánh chỉ bày thì làm sao có thể hiểu được? Thế nên, người đời tu nhân không trọn vẹn, cũng có đạo lý của nó, vì họ không hiểu được chơn tướng của sự thật. Chỉ có người hiểu biết mới khế hợp vào Phật Pháp, tu nhân lành thì tương lai nhất định sẽ được quả lành.

---o0o---

KẾT LUẬN

Niệm Phật chơn chính là niệm tâm, niệm hành. Năm điều trước là nói về “giữ tâm cho tốt” còn thấy rõ, buông bỏ, tự tại, tùy duyên, niệm Phật chính là khuyên: “Làm việc tốt, nói lời hay, làm người cho hoàn thiện”. Bốn điều này mới là sự chơn thật chính đáng. Đây không phải là lời nói ngoa mà nó rất cụ thể, hiện thực và vô cùng xác thật trên phương diện sinh hoạt. Nếu mọi người đều ý thức thực hành thì chắc chắn điều chỉnh được xã hội. Chúng tôi hy vọng xã hội được an toàn, tiêu trừ tất cả những tệ nạn. Đó là mục tiêu lý

tưởng trợ duyên đưa đến sự phồn vinh, thịnh trị. Hôm nay giới thiệu đến đây, xin cảm ơn các vị./.

---o0o---

HẾT